

Soạn bài: Liên kết câu và liên kết đoạn văn

LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

Để hiểu thế nào là liên kết, em hãy thực hiện theo các yêu cầu:

1. Đoạn văn sau đây bàn về vấn đề gì?

Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại (1). Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ (2). Anh gửi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình gộp vào đời sống chung quanh (3).

(Nguyễn Đình Thi, Tiếng nói của văn nghệ)

Gợi ý: Đoạn văn bàn về vấn đề người nghệ sĩ phản ánh thực tại trong tác phẩm.

2. Chủ đề của đoạn văn trên có quan hệ như thế nào với chủ đề chung của văn bản?

Gợi ý: Chủ đề chung của văn bản là tiếng nói của văn nghệ. Chủ đề của đoạn văn trên nằm trong chủ đề chung của toàn văn bản, là một phần tạo nên chủ đề chung.

3. Nội dung chính của mỗi câu trong đoạn văn trên là gì? Những nội dung ấy có quan hệ như thế nào với chủ đề của đoạn văn? Các câu đã được sắp xếp theo trình tự như thế nào?

Gợi ý:

- Nội dung chính của câu (1): Tác phẩm nghệ thuật phản ánh thực tại đời sống.
- Nội dung chính của câu (2): Điều quan trọng là người nghệ sĩ phải nói cái mới mẻ.
- Nội dung chính của câu (3): Những điều mới mẻ là sự gửi gắm của người nghệ sĩ đóng góp vào đời sống.

Những nội dung của các câu đều xoay quanh chủ đề cách phản ánh đời sống của tác phẩm văn nghệ. Các câu được sắp xếp theo trình tự triển khai chủ đề của đoạn, câu sau nối tiếp ý của câu trước.

4. Mối quan hệ chặt chẽ về nội dung giữa các câu trong đoạn văn trên được thể hiện bằng những biện pháp nào? (chú ý những từ ngữ in đậm).

Gợi ý:

- Sự lặp lại các từ: tác phẩm – tác phẩm;
- Sử dụng các từ cùng trường liên tưởng: tác phẩm – nghệ sĩ, ghi lại – muốn nói – gửi vào – gộp vào;
- Thay thế: những vật liệu mượn ở thực tại = cái đã có rồi, nghệ sĩ = anh;
- Dùng quan hệ từ: nhưng.

5. Như vậy, các đoạn văn trong văn bản cũng như các câu trong đoạn văn phải có sự liên kết với nhau cả về nội dung và hình thức. Về nội dung, các đoạn văn trong văn bản hay

các câu trong đoạn văn phải phục vụ chủ đề chung của văn bản hay của đoạn văn; các đoạn văn, các câu phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. Về hình thức, các đoạn văn và các câu phải được liên kết với nhau bằng những biện pháp liên kết (lặp, liên tưởng, thế, nói...).

II. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

1. Đọc đoạn văn sau đây và cho biết các câu liên kết với nhau về mặt nội dung như thế nào.

Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu. ấy là những lỗ hổng kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học “thời thượng”, nhất là khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề. Không nhanh chóng lấp lỗ hổng này thì khó bề phát huy trí thông minh vốn có và không thể thích ứng với nền kinh tế mới chứa đựng đầy tri thức cơ bản và biến đổi không ngừng.

(Vũ Khoan, Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới)

Gợi ý: Để phân tích được mối liên kết về nội dung giữa các câu trong đoạn, trước hết phải xác định được chủ đề của đoạn. Sau đó, xét xem nội dung của các câu trong đoạn văn phục vụ chủ đề ấy như thế nào và các câu được sắp xếp theo trình tự ra sao.

Chủ đề của đoạn văn trên là khẳng định tư chất trí tuệ đồng thời chỉ ra điểm yếu mà người Việt Nam cần khắc phục để chuẩn bị cho thế kỉ mới. Các câu trong đoạn văn đều xoay quanh và triển khai chủ đề chung này.

Các câu được sắp xếp theo một trình tự hợp lí, chặt chẽ, thể hiện được mạch phát triển lập luận: khẳng định thế mạnh -> chỉ ra nhược điểm -> đòi hỏi phải khắc phục nhược điểm.

2. Phân tích liên kết về mặt hình thức giữa các câu trong đoạn văn trên.

Gợi ý: Trong đoạn văn trên, người viết đã sử dụng những phép liên kết nào để liên kết các câu với nhau?

- Thế đồng nghĩa: sự thông minh, nhạy bén với cái mới <=> Bản chất trời phú ấy
- Nói: ó Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn <=> ấy là
- Lặp: lỗ hổng ó lỗ hổng này; sự thông minh (câu 1) <=> trí thông minh (câu 5).